

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318 /2022/DS-PT
Ngày: 12 - 12 - 2022
V/v: Tranh chấp HĐ vay TS

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng
Bà Võ Thị Hồng Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2022/TLPT-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 94/2022/DS-ST, ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2022/QĐXX-PT, ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** bà Trần Kim L, sinh năm 1958; cư trú tại: khu phố HL, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; cư trú tại: số nhà 8B, hẻm 31, đường THĐ, khu phố 1, Phường 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. **Bị đơn:** bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1962; cư trú tại: khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. **Người kháng cáo:** Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2022 của nguyên đơn - bà Trần Kim L và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn V trình bày: Ngày 08-02-2011 (âm lịch) bà H có vay của bà L số tiền 36.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày, lãi thỏa thuận 2%/tháng; đến hạn 10 ngày bà H không trả tiền nên ngày

19-02-2011 bà H có viết lại “Giấy hẹn nợ”. Hai bên có thỏa thuận bà H sẽ trả dần cho bà L mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 36.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 08-5-2011 (âm lịch), thời điểm bắt đầu trả nợ sẽ không tính lãi. Sau đó bà H không trả nợ nên nay bà L khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 36.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn - bà Đỗ Thị Thu H trình bày: bà thừa nhận có vay của bà L khoảng 37.000.000 đồng để đáo hạn cho Ngân hàng vào khoảng trước năm 2011, do sau đó Ngân hàng không cho vay lại nên bà thế chấp giấy CNQSDĐ cho bà L và trả lãi hàng tháng. Đến khoảng năm 2011, bà L có đến gặp bà để chốt lại số tiền nợ, tổng cộng gốc lãi là 86.000.000 đồng. Do không có tiền nên bà có mượn của ông Bùi Văn P 50.000.000 đồng để trả cho bà L, bà có xin bà L tiền lãi còn lại là 36.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý, bà L bắt bà phải ghi giấy nợ số tiền lãi còn lại là 36.000.000 đồng.

Bà có nhờ ông P viết “Giấy hẹn nợ” ngày 19-02-2011, bà có ký tên và ghi họ tên tại mục “người hẹn nợ”, giấy hẹn nợ do bà L cất giữ. Theo nội dung của Giấy hẹn nợ này thì hàng tháng bà trả cho bà L 1.000.000 đồng đến khi hết số tiền còn nợ 36.000.000 đồng, tính từ đầu tháng 5 năm 2011 (âm lịch). Sau đó, hàng tháng bà L đều xuống quán ăn của bà để lấy tiền góp nhưng bà không yêu cầu bà L ký nhận. Đúng 36 tháng sau, bà trả xong cho bà L tổng cộng 36.000.000 đồng, bà có yêu cầu bà L trả lại “Giấy hẹn nợ” này nhưng bà L nói với bà đã bị thất lạc nên bà cũng không yêu cầu bà L trả lại giấy này nữa. Nay bà L khởi kiện đòi tiền thì bà không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST, ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố TN quyết định:

Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 12, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim L đối với bà Đỗ Thị Thu H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/9/2022 nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa Phúc thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm thẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà L khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 36.000.000 đồng theo “Giấy hẹn nợ” ngày 19-02-2011. Bà H thừa nhận có ký nợ như bà L khai nhưng xác định đã trả nợ xong theo hình thức mỗi tháng trả 1.000.000 đồng kể từ tháng 5/2011 (ÂL). Xét thấy, thời điểm làm giấy hẹn nợ là tháng 02/2011, bà L thường cho người khác vay tiền để đáo hạn ngân hàng, nhưng từ tháng 5/2011 (ÂL) đến ngày khởi kiện là 11 năm bà L mới đòi nợ với lý do bị bệnh tai biến vào khoảng năm 2016 – 2017 là không có căn cứ thực tế. Trong khi đó, bà H xác định đã trả góp hàng tháng và một số lần có ông Phụng (là người viết giấy hẹn nợ dùm) thấy bà L đến nhận tiền của bà H. Ông P cũng xác nhận sự việc như bà H khai. Như vậy lời khai của nguyên đơn là mâu thuẫn, nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ; không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Trần Kim L là người cao tuổi nên được miễn án phí; bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim L về yêu cầu bà Đỗ Thị Thu H trả số tiền 36.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND TP.TN;
- CCTHADS TP.TN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Thịnh